

Số: /BC-UBND

Mường Tùng, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn trên địa bàn xã 2026-2030

Thực hiện Công văn số 2786/SGDDĐT-KHTC ngày 26/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp rà soát, đề xuất và đăng ký các chỉ tiêu cơ bản phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm giai đoạn 2026–2030 trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; UBND xã xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

Cán bộ quản lý các nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo; công tác chỉ đạo, điều hành bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn duy trì khối đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh chăm ngoan, nền nếp học tập từng bước ổn định; phụ huynh tích cực phối hợp với nhà trường.

Cơ sở vật chất được quan tâm tu sửa, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và tổ chức bán trú.

Các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người dạy, người học tại vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được triển khai đầy đủ, kịp thời.

1.2. Khó khăn

Một số phòng học bộ môn, phòng chức năng còn thiếu; thiết bị dạy học phục vụ Chương trình GDPT 2018 chưa được trang bị đầy đủ. Các trường học có nhiều điểm trường lẻ, dân cư phân tán ở nhiều khu, nhiều cụm, gây khó khăn cho công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần hằng ngày, đặc biệt ở cấp mầm non và tiểu học tại các bản.

Địa bàn trường học rộng, chia thành nhiều cụm nằm rải rác, khoảng cách giữa các điểm bản xa; một số điểm bản chưa có điện, chưa có mạng Internet, nên giáo viên còn hạn chế điều kiện học tập, trao đổi, cập nhật chuyên môn. Học sinh bán trú chủ yếu là con em hộ nghèo, điều kiện sinh hoạt và học tập còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất tại một số trường chưa đồng bộ; vẫn còn phòng học, phòng chức năng bán kiên cố, tạm, đồng thời còn thiếu các hạng mục phục vụ dạy học và bán trú.

Về đội ngũ, số lượng giáo viên so với biên chế năm học còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu bố trí giáo viên cho 03 cấp học. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục còn nhiều hạn chế như bếp ăn, nhà vệ sinh, sân chơi tại một số điểm bản chưa đảm bảo theo quy định; các phòng chức năng và trang thiết bị phục vụ phòng chức năng còn thiếu, chưa tương xứng với yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia (khối phòng hành chính quản trị, phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập, thư viện, nhà nội trú và các công trình phụ trợ). Một số giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ; hiện còn 06 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

1.3. Quy mô mạng lưới trường, lớp

Giai đoạn 2021–2025, trên địa bàn xã có 06 trường học, gồm: 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 01 trường THCS và 01 trường TH&THCS.

Tổng số học sinh toàn địa bàn là 3.141 học sinh, với 123 lớp, cụ thể:

- Giáo dục mầm non: Có 50 lớp, với 1.191 trẻ, trong đó 459 trẻ nhà trẻ, 732 trẻ mẫu giáo (riêng trẻ 5 tuổi: 245 trẻ).

- Giáo dục tiểu học: Có 52 lớp, với 1.146 học sinh.

- Giáo dục THCS: Có 21 lớp, với 804 học sinh.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có là 233 người, gồm: 18 cán bộ quản lý, 190 giáo viên và 25 nhân viên.

2. Kết quả thực hiện tình hình duy trì sĩ số, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học trên địa bàn.

UBND xã đã tập trung chỉ đạo, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn. Đồng thời, chỉ đạo các nhà trường thường xuyên giáo dục tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt quan tâm đến học sinh bán trú; tổ chức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua trong ngành như “dạy tốt, học tốt”, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Bên cạnh đó, UBND xã chỉ đạo các trường học rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để duy trì, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số được tăng cường trong điều hành, quản lý và dạy học; triển khai sử dụng học bạ điện tử và khai thác hiệu quả các phần mềm phục vụ quản lý (quản lý cán bộ, giáo viên, học sinh; quản lý tài chính, tài sản; quản lý chất lượng học sinh; phần mềm phổ

cập...). Các đơn vị duy trì việc truy cập Internet, hồ sơ công việc, website để nghiên cứu văn bản chỉ đạo, khai thác tài liệu phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập; qua đó góp phần duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ học sinh ra lớp giai đoạn 2021-2025.

Về kết quả huy động và duy trì sĩ số: giáo dục mầm non huy động 1.191 trẻ ra lớp, trong đó 459 trẻ nhà trẻ, 732 trẻ mẫu giáo (riêng trẻ 5 tuổi: 245 trẻ). Giáo dục tiểu học huy động 1.181 học sinh có mặt đầu năm; công tác duy trì sĩ số đạt kết quả tuyệt đối, tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ bỏ học 0%. Giáo dục THCS huy động 804 học sinh ra lớp; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên THCS đạt 100%, tỷ lệ hoàn thành chương trình THCS đạt 97,7% (tổng số 478 học sinh tốt nghiệp THCS trong cả giai đoạn), tỷ lệ bỏ học được kiểm soát ở mức 0,2%.

3. Thực hiện rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Trong giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã có 06 trường học, trong đó: 02 trường mầm non; 02 trường tiểu học, 01 trường THCS; 01 trường TH&THCS.

Triển khai, rà soát rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Mường Tùng, qua kiểm tra đánh giá hiện trạng thực tế giữ nguyên 06 trường học và đề xuất sáp nhập 04 điểm trường, cụ thể:

- Đối với trường Mầm non Huổi Lèng

Phương án sắp xếp đối với các điểm trường của trường MN Huổi Lèng năm học 2026 - 2027: Bố trí toàn bộ học sinh của điểm trường Huổi Toóng 2 về học tại điểm Trung Tâm và bố trí toàn bộ học sinh điểm Ma Lù Thàng 3 (sáp nhập về điểm Ma Lù Thàng 1) thuộc Trường Mầm non Huổi Lèng.

- Đối với trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng

Phương án sắp xếp đối với các điểm trường của trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng năm học 2026 - 2027: Bố trí toàn bộ học sinh của điểm trường Huổi Lèng về học tại điểm Trung Tâm bản Huổi Toóng 1 do số lượng học sinh ít.

- Đối với trường PTDTBT Tiểu học Nậm He

Phương án sắp xếp đối với điểm trường Đán Đanh 2 năm học 2026 - 2027: Bố trí toàn bộ học sinh của điểm trường Đán Đanh 2 về học tại điểm Trung Tâm bản Nậm He.

4. Công tác phổ cập giáo dục (Mầm non cho trẻ 3-5 tuổi, Tiểu học, THCS)

a) Công tác huy động, duy trì sĩ số học sinh

Các trường trên địa bàn xã đã chủ động tham mưu UBND xã thành lập Ban vận động học sinh ra lớp, với thành phần gồm lãnh đạo UBND xã, cán bộ chuyên môn, Ban Giám hiệu và giáo viên các trường.

Căn cứ kế hoạch phổ cập giáo dục – xóa mù chữ (PCGD-XMC) của UBND xã, các nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh; phối hợp với các lực lượng đầy mạnh tuyên truyền, huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường; đồng thời rà soát

số liệu, tiêu chí PCGD-XMC, tích cực vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, tổ chức các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

Các đơn vị trường học chú trọng huy động đối tượng trong độ tuổi phổ cập ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần, giảm tỷ lệ bỏ học; đồng thời tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm thu hút học sinh đến trường.

Ban Giám hiệu các nhà trường được chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn; theo dõi sát tình hình huy động và duy trì sĩ số học sinh tại các cơ sở giáo dục.

Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã phân công thành viên phụ trách từng bản, chịu trách nhiệm vận động học sinh ra lớp; trưởng bản trực tiếp đến từng hộ gia đình tuyên truyền, vận động và duy trì sĩ số, đồng thời xây dựng và thực hiện hương ước về trách nhiệm cho con em đi học, hạn chế tình trạng bỏ học giữa chừng. Căn cứ số liệu điều tra tại các bản và tình hình học sinh ra lớp, các nhà trường cử giáo viên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đến từng gia đình vận động học sinh trong độ tuổi đến trường, bảo đảm đạt và vượt các tiêu chí phổ cập giáo dục.

b) Các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh

Giáo dục mầm non: Tiếp tục huy động 100% trẻ em 5 tuổi ra lớp; bảo đảm 100% trẻ 5 tuổi đến trường được học 02 buổi/ngày, thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá hoàn thành chương trình. Tăng cường lồng ghép tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng STEAM; duy trì 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đồng thời huy động cha mẹ trẻ thay phiên nấu ăn tại một số điểm trường lẻ và vận động các tổ chức thiện nguyện hỗ trợ kinh phí nhằm bổ sung tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo. Qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ chuyên cần, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thấp còi. Từng bước nâng cao tỷ lệ giáo viên/lớp, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi, đặc biệt tại các điểm trường lẻ.

Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng và các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo PCGD-XMC nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp duy trì và nâng cao điều kiện đạt chuẩn PCGDMNTNT; chú trọng công tác huy động trẻ ra lớp và duy trì chuyên cần; tổ chức khám sức khỏe, theo dõi sức khỏe định kỳ; theo dõi biến động dân số trong độ tuổi; thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật; triển khai đầy đủ các chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và trẻ em; đẩy mạnh hoạt động truyền thông về giáo dục mầm non.

Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, quy hoạch và củng cố mạng lưới trường lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp; thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi, đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn hiện hành.

Tiếp tục triển khai kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số, tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho

cán bộ quản lý, giáo viên về phương pháp tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng cao chất lượng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo trước khi vào lớp 1. Đồng thời tiếp tục triển khai mô hình “Thư viện thân thiện cho bé”.

Giáo dục phổ thông: Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quan tâm tôn tạo cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tạo môi trường giáo dục thuận lợi nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà trường; tăng cường giao quyền tự chủ cho các nhà trường trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trường học; chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán theo cấp học và môn học.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, bảo đảm khách quan, trung thực, công bằng. Duy trì tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; tăng cường giáo dục đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, quyền con người; đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp 1; nâng cao chất lượng giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp. Chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học; vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục duy trì và giữ vững các kết quả phổ cập và xóa mù chữ trên địa bàn, cụ thể: duy trì xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi và trẻ 3-5 tuổi (tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi và 5 tuổi ra lớp đạt 100%); duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3 (tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%); duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 (tỷ lệ học sinh 11 tuổi vào lớp 6 đạt 100%, tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học THCS đạt 99%); đồng thời duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 trên địa bàn toàn xã.

5. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục

Giai đoạn 2021-2025, UBND xã tập trung chỉ đạo, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn. Đồng thời, chỉ đạo các nhà trường thường xuyên giáo dục tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, trong đó đặc biệt quan tâm đến học sinh bán trú; tổ chức và triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua như “dạy tốt, học tốt”, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Bên cạnh đó, UBND xã chỉ đạo các trường học rà soát, đánh giá điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để duy trì, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với tình hình thực tế. Công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số được tăng cường trong điều hành, quản lý và giảng dạy; triển khai sử dụng hồ

sơ/học bạ điện tử và khai thác hiệu quả các phần mềm phục vụ quản lý (quản lý cán bộ, giáo viên, học sinh; quản lý tài chính, tài sản; quản lý chất lượng học sinh; phần mềm phổ cập...). Các đơn vị trường duy trì việc truy cập Internet, hồ sơ công việc, website để nghiên cứu hệ thống văn bản chỉ đạo, khai thác tài liệu phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu thông qua hệ thống phần mềm quản lý trường học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu ngành (csdl.moet.gov.vn) và các phần mềm khác theo đúng quy định, bảo đảm kịp thời. Các trường thực hiện rà soát số lượng máy tính, trang thiết bị phòng tin học; kiểm tra, cập nhật các phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ năm học mới; bổ sung ứng dụng thư viện, thiết bị dạy học và sắp xếp thời khóa biểu phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức dạy học.

Đối với công tác xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra năm học, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, UBND xã chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch năm học đầy đủ, kịp thời theo quy định; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về an toàn giao thông, phòng, chống ma túy học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe vị thành niên, cũng như giáo dục kỹ năng học tập, kỹ năng vui chơi, rèn luyện thể thao lành mạnh.

Trong đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng nền nếp, cảnh quan, môi trường học đường, công tác huy động học sinh ra lớp, rà soát, phân loại học sinh và tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức, các trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGD&ĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Các nhà trường tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và tự chọn với việc bố trí thời gian khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong triển khai nhằm bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình. Trong điều kiện cho phép, các trường tạo môi trường để học sinh trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động giáo dục và thực tiễn, phát huy năng lực, phẩm chất người học. Đồng thời, chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn và đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình; hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và năng lực học sinh từng lớp.

Cùng với đó, UBND xã quán triệt và chỉ đạo CBGV-NV tập trung triển khai, tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hiệu

quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Các trường học tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và tự chọn theo hướng khoa học, linh hoạt, bảo đảm chất lượng giáo dục đến cuối năm học.

6. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

Tăng cường đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng trong việc đầu tư, chăm lo phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông vùng khó khăn. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ cha mẹ và người chăm sóc trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh. Tổ chức truyền thông, tập huấn về thực hiện giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với đặc điểm vùng miền; hướng dẫn cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS) và cộng đồng vùng đồng bào DTTS về chuẩn bị tiếng Việt trên nền tảng tiếng mẹ đẻ.

Trên địa bàn xã, học sinh chủ yếu là con em đồng bào DTTS, điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn; tuy nhiên, công tác giáo dục và đào tạo thời gian qua luôn được quan tâm chỉ đạo, tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ huynh trong việc phối hợp với nhà trường chăm lo học tập cho con em. Các trường học tiếp tục được củng cố, đầu tư, cơ sở vật chất từng bước được cải thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn; công tác giáo dục được triển khai đồng bộ, bảo đảm quyền học tập của học sinh DTTS, nhất là tại các bản vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Bên cạnh đó, việc triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định về chế độ, chính sách đối với người dạy và người học theo các Nghị định, Thông tư, Quyết định của Trung ương và địa phương đã góp phần quan trọng trong huy động học sinh đến trường, duy trì sĩ số, giảm tỷ lệ bỏ học, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn.

7. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục

Phòng Văn hoá - xã hội chủ trì, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các bộ phận chuyên môn liên quan thuộc UBND xã để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về Luật Giáo dục năm 2019, Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với cán bộ quản lý, giáo viên giai đoạn 2026–2030, năm 2026.

Trên cơ sở chỉ tiêu và số lượng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn đăng ký tham gia đào tạo; căn cứ các chính sách

về tuyển sinh, đào tạo và yêu cầu bảo đảm chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục, giao Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn các cơ sở giáo dục đào tạo để phối hợp liên kết đào tạo nâng chuẩn trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên theo từng chuyên ngành; đồng thời lựa chọn địa điểm phù hợp để tổ chức các lớp liên kết đào tạo.

Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học thuộc thẩm quyền quản lý tiếp tục rà soát, lập danh sách và cử giáo viên đi đào tạo nâng chuẩn đúng đối tượng; thực hiện thẩm định đối tượng được cử đi đào tạo và tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tập trung rà soát tình hình thiếu hụt đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục; kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung biên chế giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn. Hiện nay cần bổ sung 09 giáo viên ở cấp học mầm non và tiểu học, cụ thể: mầm non 03 giáo viên, tiểu học 06 giáo viên, đề nghị bổ sung từ đầu năm học 2026–2027.

8. Đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có của các trường đóng trên địa bàn quản lý.

UBND xã chỉ đạo các nhà trường chủ động chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ năm học, bảo đảm phòng học và các phòng chức năng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học; đồng thời bảo đảm mỗi học sinh có đủ sách giáo khoa, vở viết và đồ dùng học tập theo quy định. Ngay từ đầu năm học, các đơn vị trường học tập trung triển khai vệ sinh trường lớp, tu sửa, sửa chữa cơ sở vật chất, trong đó chú trọng sửa chữa nhà vệ sinh, khu xử lý rác thải và các hạng mục phụ trợ, nhằm xây dựng môi trường học đường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Hiện nay, tổng số phòng học toàn xã có 120 phòng, gồm: 94 phòng kiên cố, 25 phòng bán kiên cố, 01 phòng tạm và 0 phòng mượn; số phòng học không tăng, không giảm so với năm học trước. Phòng công vụ hiện có 25 phòng, gồm: 06 phòng kiên cố, 18 phòng bán kiên cố, 01 phòng tạm và 0 phòng mượn, mới đáp ứng khoảng 60% nhu cầu chỗ ở của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phòng nội trú hiện có 67 phòng, trong đó: 36 phòng kiên cố, 29 phòng bán kiên cố, 02 phòng tạm và 0 phòng mượn.

Trong năm học, UBND xã tiếp tục chỉ đạo các trường thường xuyên rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị; tổng hợp danh mục nhu cầu, lập hồ sơ đề xuất mua sắm, bổ sung trang thiết bị và đầu tư cơ sở vật chất trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Đến thời điểm hiện tại, cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học của các đơn vị trường học trên địa bàn.

9. Việc thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội trong giáo dục (miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, hỗ trợ ăn trưa vùng biên giới, học sinh bán trú.....)

UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, chuyên môn làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến học sinh và các tầng lớp nhân dân; trọng tâm là các chính sách liên quan đến giáo dục vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng thụ hưởng,

n như: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

Bên cạnh đó, hệ thống trường bán trú tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc duy trì sĩ số tại các cơ sở giáo dục có học sinh bán trú. Tổng số học sinh bán trú toàn xã là 1.228 em (trong đó tiểu học: 637 em, THCS: 591 em). Các nhà trường bảo đảm tốt công tác nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở nội trú; qua đó góp phần duy trì tỷ lệ chuyên cần, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học ở cấp học mầm non và phổ thông trên địa bàn.

10. Các công tác khác

Chỉ đạo tập trung huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực từ cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các nhà hảo tâm nhằm đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, đồng thời bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu phát triển quy mô và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa.

Đẩy mạnh sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, các đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân trong việc chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục, đào tạo; xác định người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm phương châm “trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò” trên các phương diện đạo đức, nhân cách và tri thức; đồng thời kiên quyết chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục, đề cao danh dự và vị thế của người thầy, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Duy trì và phát huy các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2; đồng thời huy động tối đa học sinh ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần ổn định, đặc biệt đối với trẻ 5 tuổi. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng ngày càng khang trang, hiện đại; xây dựng môi trường học tập thân thiện, xanh, sạch, đẹp. Đội ngũ giáo viên bảo đảm 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giáo dục; sự đồng hành, phối hợp của phụ huynh và cộng đồng trong hỗ trợ phát triển nhà trường từng bước được tăng cường, hiệu quả hơn.

Cùng với đó, tổ chức rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, chủ động tham mưu các cấp chính quyền bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi, đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, khắc phục tình trạng quá tải về quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục theo Luật Giáo dục 2019. Bảo đảm tỷ lệ phòng học, tỷ lệ giáo viên và sĩ số học sinh/lớp đúng quy định để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đạt chất lượng; quan tâm đầy đủ các điều kiện thiết yếu như nước sạch, nhà vệ sinh, cảnh quan môi trường; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, nhà vệ sinh; kiên quyết không đưa vào sử dụng các công trình xuống cấp, không bảo đảm an toàn và thực hiện nghiêm túc công tác an toàn trường học.

Bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu; nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp, triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý để thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên tiểu học và THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT, đồng thời hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa phục vụ các năm học. Cơ sở vật chất được tu sửa, nâng cấp từng phần, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và công tác bán trú; tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025–2026 đối với 03 cấp học trên địa bàn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người dạy, người học theo đúng quy định tại các Thông tư, Nghị định hiện hành.

Thực hiện bố trí, sắp xếp, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị đã được đầu tư; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt kịp thời tình trạng tài sản thừa thiếu, hư hỏng để xây dựng kế hoạch khắc phục. Đối với tài sản đã hết niên hạn sử dụng, hư hỏng không thể sửa chữa, thực hiện sắp xếp gọn gàng và làm thủ tục thanh lý, thanh hủy theo quy định. Các cơ sở giáo dục tích cực tham gia các cuộc thi do ngành và tỉnh tổ chức như: Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2025–2026; Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE) cấp tỉnh năm học 2025–2026; Cuộc thi “Sáng tạo AI trong giáo dục và đào tạo” năm học 2025–2026; thi Đấu trường VioEdu và các cuộc thi khác, qua đó đạt nhiều kết quả tích cực.

Đối với nhiệm vụ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, tiếp tục tổ chức điều tra, duy trì kết quả, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và đề nghị Sở GD&ĐT kiểm tra, đánh giá công nhận công tác năm 2025; trong đó: PCGD trẻ em 5 tuổi đạt

chuẩn; PCGD tiểu học đạt chuẩn mức độ 3; PCGD THCS đạt chuẩn mức độ 3; PCXMC đạt chuẩn mức độ 2. Đồng thời, tổ chức rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh để thực hiện sáp nhập điểm trường theo lộ trình: giữ nguyên 06 trường học; sau sáp nhập, tổng số 24 điểm trường lẻ giảm còn 21 điểm trường lẻ toàn xã vào năm học 2026–2027.

Tiếp tục chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với nâng cao năng lực quản trị và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương; đẩy mạnh giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục tài liệu địa phương cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục; chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, bồi dưỡng ý thức, trách nhiệm công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội, nhất là đối với học sinh tiểu học; đồng thời thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Một số phòng học bộ môn, phòng chức năng còn thiếu; thiết bị dạy học phục vụ Chương trình GDPT 2018 chưa được trang bị đầy đủ. Các trường học có nhiều điểm trường lẻ, dân cư phân tán ở nhiều khu, nhiều cụm, gây khó khăn cho công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần hằng ngày, đặc biệt đối với cấp mầm non và tiểu học tại các bản trên địa bàn.

Địa bàn trường học rộng, chia thành nhiều cụm nằm rải rác, khoảng cách giữa các điểm bản xa; một số điểm bản chưa có điện, chưa có mạng Internet, nên giáo viên còn hạn chế điều kiện học hỏi, trao đổi và cập nhật chuyên môn. Học sinh bán trú chủ yếu là con em hộ nghèo, điều kiện sinh hoạt và học tập còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất tại một số trường chưa đồng bộ; vẫn còn phòng học, phòng chức năng bán kiên cố, tạm, đồng thời còn thiếu các hạng mục phục vụ dạy học và bán trú.

Về đội ngũ, số lượng giáo viên so với biên chế năm học còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu bố trí giáo viên cho 03 cấp học. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục còn nhiều hạn chế như bếp ăn, nhà vệ sinh, sân chơi tại một số điểm bản chưa bảo đảm theo quy định; các phòng chức năng và trang thiết bị phục vụ phòng chức năng còn thiếu, chưa tương xứng với yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia (khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, thư viện, nhà nội trú và các công trình phụ trợ). Một số giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ; hiện còn 06 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

PHẦN II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2026-2030

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026–2030;

Căn cứ Văn bản số 16684/BTC-NSNN ngày 24/10/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch PTKTXH 5 năm 2021-2025, dự kiến Kế hoạch PTKTXH 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 5907/CT-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 272/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khoá XV- kỳ họp thứ Hai mươi tư về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm giai đoạn 2026- 2025; Kế hoạch số 2231/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Văn bản số 3435/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT ngày 04/11/2025 kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lĩnh vực giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ các Văn bản: số 3365/SGDĐT-KHTC ngày 30/10/2025 về việc cung cấp số liệu, đề xuất dự ước các chỉ tiêu chủ yếu xây dựng kế hoạch PTKTXH 5 năm 2026-2023 lĩnh vực Giáo dục Đào tạo; số 596/SGDĐT-GDMNPT ngày 25/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc đề nghị rà soát thông tin phục vụ xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 thuộc lĩnh vực giáo dục Mầm non - Phổ thông; Số 1299/SGDĐT-GDMNPT ngày 09/4/2026 của Sở GD&ĐT về việc triển khai Kế hoạch số 2231/KH-UBND của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021- 2026 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027;

Căn cứ Chỉ thị số 5295/CT-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027;

Căn cứ Công văn số 2786/SGDĐT-KHTC ngày 26/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp rà soát đề xuất, đăng ký các chỉ tiêu cơ bản thực hiện chỉ tiêu giao kế hoạch PTKTXH 5 năm 2026-2030 lĩnh vực Giáo dục Đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

2. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, giáo dục xã Mường Tùng đạt được bước phát triển mới, chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục

mầm non, giáo dục phổ thông; xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông 2018 và trường chuẩn quốc gia; hình thành môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc; chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Huy động sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và nhân dân cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn xã.

Nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gắn với chuyển đổi số, công nghiệp hoá - hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam trở thành công dân có ích.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a. Giáo dục mầm non

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 56% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo.

- Phấn đấu có 100% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên vào học lớp 1.

- 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

- Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; phấn đấu 100% các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Phấn đấu đạt chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028.

b. Giáo dục phổ thông

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; 100% các trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở đạt 99%; tỷ lệ hoàn thành chương trình cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 99,5%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 100%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 90%; 100% học sinh tiểu học và THCS tham gia học 2 buổi/ngày.

- 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

- Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học và cấp THCS đạt 100%;

- Duy trì 100% các trường Tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia.

c. Chuyển đổi số

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và tổ chức dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và dữ liệu số trong công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai sử dụng hiệu quả các hệ thống quản lý nhà trường, hồ sơ điện tử, học bạ điện tử, cơ sở dữ liệu ngành; bảo đảm cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, thống kê và báo cáo.

- Trong hoạt động dạy và học, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học, gắn với ứng dụng công nghệ số, học liệu số và các nền tảng dạy học trực tuyến, kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích giáo viên xây dựng, khai thác và sử dụng bài giảng điện tử, ngân hàng học liệu số, phần mềm hỗ trợ dạy học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giờ học.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đặc biệt là kỹ năng sử dụng các nền tảng số, thiết kế bài giảng số và tổ chức dạy học trong môi trường số. Đồng thời, chú trọng trang bị cho học sinh kỹ năng số cơ bản, kỹ năng học tập trên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và sử dụng Internet hiệu quả, lành mạnh.

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học thông minh, kết nối Internet tại các cơ sở giáo dục; ưu tiên các điểm trường vùng khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách số. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc triển khai chuyển đổi số; kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp, bảo đảm chuyển đổi số thực chất, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4. Nhiệm vụ

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục tiểu học (GDTH), giáo dục trung học cơ sở (GDTHCS) và quản trị trường học; kịp thời xây dựng, triển khai các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, GDTH, GDTHCS. Chủ động chuẩn bị đầy đủ điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026–2027, đồng thời tổ chức thực hiện các chương trình mới theo lộ trình và kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh theo đúng quy định và trên cơ sở tự nguyện của gia đình, tại những cơ sở đủ điều kiện.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng cho GDMN, GDTH, GDTHCS; thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, triển khai hiệu quả các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đủ số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, THCS theo định mức để triển khai chương trình giáo dục hiệu quả.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN, GDTH, GDTHCS cho trẻ em 5 tuổi và học sinh; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với mọi trẻ em, nhất là trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học; tăng cường công tác truyền thông về GDMN và triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn trường học. Chỉ đạo thực hiện linh hoạt chương trình và kế hoạch giáo dục; kiên trì xây dựng phong cách học tập hợp tác, bảo đảm học sinh được học tập trong môi trường có chất lượng cao.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện tốt quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường đổi mới quản lý giáo dục, phát động các phong trào thi đua, đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận và huy động nguồn lực cho phát triển giáo dục.

5. Nhóm giải pháp trọng tâm

(1) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Triển khai hiệu quả Chương trình GDMN mới và Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

(2) Phát triển và chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý

Bảo đảm đủ số lượng, đồng bộ cơ cấu giáo viên các cấp học. Thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo, phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, năng lực số, phương pháp dạy học mới; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán.

Nâng cao năng lực quản trị trường học, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

(3) Sắp xếp, phát triển mạng lưới trường lớp

Rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại điểm trường lẻ, tinh gọn hệ thống, phù hợp điều kiện thực tế. Bảo đảm đủ trường, đủ lớp, giảm điểm trường nhỏ lẻ, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Gắn quy hoạch giáo dục với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

(4) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đầu tư xây dựng trường lớp kiên cố, phòng học bộ môn, phòng chức năng. Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018. Cải thiện điều kiện bán trú, nội trú, nước sạch, nhà vệ sinh, đặc biệt tại vùng khó khăn.

Phấn đấu 100% phòng học kiên cố, từng bước đạt chuẩn quốc gia.

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục

Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá.

Triển khai hồ sơ điện tử, học bạ điện tử, cơ sở dữ liệu ngành. Phát triển học liệu số, lớp học số, kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến. Nâng cao năng lực số cho giáo viên và học sinh.

(6) Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tăng cường huy động học sinh ra lớp, giảm tỷ lệ bỏ học, nhất là vùng dân tộc thiểu số.

Quan tâm hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh bán trú, nội trú. Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn.

Chủ động tham mưu UBND xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục triển khai nhiệm vụ năm học theo đúng chỉ đạo của cấp trên. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã trong việc phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng chuẩn đội ngũ theo lộ trình. Tham mưu công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai hiệu quả Chương trình GDMN và Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng số, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; triển khai sử dụng hiệu quả các hệ thống quản lý trường học, hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu ngành; hướng dẫn các cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Chủ trì phối hợp thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, đặc biệt đối với học sinh vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Phối hợp với các bộ phận liên quan tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp phù hợp với quy mô dân cư; triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định. Đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong phát triển giáo dục.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các chính sách an sinh xã hội trong giáo dục, chăm sóc sức khỏe học sinh, giáo dục thể chất, văn hóa, văn nghệ; góp phần phát triển toàn diện cho học sinh trên địa bàn.

Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục gắn với kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã, đồng thời đề xuất các giải pháp điều chỉnh phù hợp nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026–2030

2. Phòng Kinh tế

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã trong việc bố trí, huy động và quản lý các nguồn lực phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn giai đoạn 2026–2030.

Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho lĩnh vực giáo dục; ưu tiên nguồn lực để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, bếp ăn, nước sạch, sân chơi, bãi tập), đặc biệt tại các điểm trường vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tham mưu bố trí quỹ đất hợp lý để phát triển mạng lưới trường lớp theo quy hoạch, bảo đảm lâu dài, ổn định.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu phân bổ, sử dụng hiệu quả ngân sách, lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn vốn hợp pháp để đầu tư cho giáo dục; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn và các trường học thực hiện rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, xác định nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hằng năm; tham mưu UBND xã đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền hằng năm và theo giai đoạn, bám sát định hướng của cấp trên và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền như hệ thống loa truyền thanh, pa nô, áp phích,

mạng xã hội, các buổi sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm thông tin được truyền tải kịp thời, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng.

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các trường học tổ chức tuyên truyền sâu rộng về Luật Giáo dục, các chính sách hỗ trợ người học, người dạy, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, chuyển đổi số trong giáo dục, cũng như các nhiệm vụ trọng tâm của ngành. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của giáo dục đối với phát triển kinh tế – xã hội.

Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, duy trì sĩ số, hạn chế bỏ học; nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp với nhà trường quản lý, giáo dục học sinh. Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông về giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Chủ động phối hợp tổ chức các chiến dịch truyền thông theo chuyên đề như: khai giảng năm học mới, tuyển sinh đầu cấp, phổ cập giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, chuyển đổi số trong giáo dục...; kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong dạy và học.

4. Đối với các cơ sở giáo dục

Có trách nhiệm phối hợp với phòng Văn hoá - xã hội và các cơ quan có liên quan tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030 bảo đảm khoa học, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển giáo dục của xã, cụ thể như sau:

Đánh giá đầy đủ các điều kiện hiện có của nhà trường, bao gồm: quy mô trường lớp, số lượng học sinh; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; ; chất lượng giáo dục và các hoạt động giáo dục.

Rà soát hiện trạng, lập danh mục nhu cầu đầu tư: phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh, nước sạch, hàng rào, sân chơi, bãi tập; Quản lý và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, thư viện, đồ dùng đồ chơi; ưu tiên thiết bị phục vụ đổi mới dạy học; Phối hợp đề xuất lộ trình xây dựng, duy trì và nâng cấp trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu chủ yếu như: quy mô học sinh, tỷ lệ huy động và duy trì sĩ số, chất lượng giáo dục, kết quả phổ cập giáo dục, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; Bảo đảm các chỉ tiêu rõ ràng, có thể đo lường, khả thi và có lộ trình thực hiện cụ thể.

Đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu đã đề ra, tập trung vào: Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; Thực hiện hiệu quả công tác huy động học sinh đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các cơ quan chuyên môn và các cơ sở giáo dục hàng năm trong việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục.

Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của giáo dục đối với phát triển kinh tế – xã hội và xây dựng nguồn nhân lực tại địa phương. Tích cực vận động nhân dân đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, duy trì sĩ số, hạn chế bỏ học, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Tăng cường phối hợp với các nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần thu hút học sinh đến trường và phát triển toàn diện.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm để hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học bổng, quà tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tham gia các chương trình “tiếp sức đến trường”, “nâng bước em tới trường”, góp phần bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Phối hợp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tham gia giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học và người dạy; kịp thời phản ánh, kiến nghị với chính quyền địa phương những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương; đồng thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong dạy và học.

Thông qua sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội, góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh:

- Hàng năm tiếp tục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng số cho giáo viên.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung thêm số giáo viên còn thiếu tại các bậc học trên địa bàn xã từ năm học 2026 – 2027; Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng trường lớp học cho các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa nhằm thu hẹp khoảng

cách giáo dục đảm bảo điều kiện học tập an toàn, thân thiện; Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại, phòng học thông minh, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn của UBND xã Mường Tùng./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Năm